

# HD1010

## Nhựa Polyethylene mật độ cao

**Đặc trưng đặc biệt:** InnoPlus HD1010J là loại đúc phun polyethylene mật độ cao. Được thiết kế phù hợp với sự phân bố khối lượng phân tử rất hẹp (MWD) và khả năng chảy cao. Có đặc tính là độ bền tối ưu và các đặc tính cảm quan tuyệt vời giúp ngăn chặn mùi và vị khó chịu từ nắp hoặc bao đóng để truyền sang nước.

**Ứng dụng điển hình:** Đồ chơi, phụ tùng ô tô, sản phẩm gia dụng, thùng chứa phụ gia và nắp vòi của đồ uống.

### Đặc tính điển hình:

| Đặc tính                                        | HD1010J     | Đơn vị             | Phương pháp thử nghiệm |
|-------------------------------------------------|-------------|--------------------|------------------------|
| <b><u>Đặc tính vật lý</u></b>                   |             |                    |                        |
| Chỉ số chảy của nhựa (2,16 kg/190°C)            | 20          | g/10 phút          | ASTM D1238             |
| Mật độ                                          | 0,956       | g/cm <sup>3</sup>  | ASTM D1505             |
| Nhiệt độ hóa mềm Vicat ở 10 N, 50°C/giờ         | 122         | °C                 | ASTM D1525             |
| Điểm tan chảy                                   | 131         | °C                 | ASTM D3418             |
| <b><u>Đặc tính cơ học</u></b>                   |             |                    |                        |
| Độ bền kéo ở điểm uốn cong                      | 290         | kg/cm <sup>2</sup> | ASTM D638              |
| Độ bền kéo ở điểm gãy                           | 140         | kg/cm <sup>2</sup> | ASTM D638              |
| Độ giãn dài ở điểm gãy                          | 200         | %                  | ASTM D638              |
| Mô-đun uốn                                      | 11300       | kg/cm <sup>2</sup> | ASTM D790              |
| Độ bền va đập kiểu Izod                         | 4 (C)*      | kg.cm/cm           | ASTM D256              |
| Độ cứng được đo bằng máy đo độ cứng             | 64          | Shore D            | ASTM D2240             |
| ESCR, F <sub>50</sub> (Điều kiện B, 25% Igepal) | Gãy ban đầu | giờ                | ASTM D1693             |

\* C = Gãy hoàn toàn

**Lưu ý:** Các đặc tính được báo cáo trong đây là giá trị điển hình của sản phẩm, không được coi là tiêu chuẩn kỹ thuật. PTT Global Chemical không bảo đảm về tính chính xác hoặc tính đầy đủ của thông tin trong đây.

# HD1010

## Nhựa Polyethylene mật độ cao

### Điều kiện gia công:

Nhiệt độ máy đúc ép: 165 - 190°C

Nhiệt độ khuôn: 180 - 195°C

### **Tuyên bố FDA:**

HDPE thuộc thương hiệu InnoPlus tuân thủ quy định FDA 21 CFR 177.1520 của Hoa Kỳ đối với polyethylene được sử dụng trong các vật phẩm tiếp xúc với thực phẩm, ngoại trừ các vật phẩm được dùng để đóng gói hoặc đựng thực phẩm trong quá trình nấu nướng.

### **Tuyên bố miễn trừ trách nhiệm:**

Ứng dụng được chỉ định trong tài liệu này chỉ mang tính chất tham khảo và không thích hợp để sử dụng trong sản xuất bất kỳ sản phẩm nào trong lĩnh vực y tế và dược phẩm.

- Trách nhiệm của khách hàng là sẽ xác định tính phù hợp của sản phẩm đối với việc sử dụng và mục đích sử dụng. Khách hàng có nghĩa vụ kiểm tra và thử nghiệm sản phẩm xem có phù hợp hay không. Khách hàng chịu trách nhiệm về việc sử dụng, gia công và xử lý sản phẩm này một cách thích hợp, an toàn và hợp pháp.
- Với tất cả sự hiểu biết của chúng tôi, thông tin trong tài liệu này là đúng và chính xác kể từ ngày xuất bản. Tuy nhiên, chúng tôi không đưa ra bất kỳ tuyên bố hay bảo đảm đối với tính chính xác, độ tin cậy và tính đầy đủ của thông tin có trong tài liệu này đối với bất kỳ mục đích nào.
- Chúng tôi không đưa ra bất kỳ bảo đảm nào, dù rõ ràng hay ngụ ý, vượt ngoài mô tả trong tài liệu. Không có thông tin nào trong tài liệu sẽ cấu thành bất kỳ bảo đảm ngụ ý nào về tính thương mại hay mức độ phù hợp với mục đích cụ thể.
- Chúng tôi không chịu bất kỳ trách nhiệm pháp lý nào đối với việc sử dụng sản phẩm kết hợp với các vật liệu khác. Thông tin trong tài liệu hoàn toàn liên quan đến sản phẩm khi không sử dụng sản phẩm kết hợp với bất kỳ vật liệu nào của bên thứ ba.

# TÂN HỢP PHÚ

**Lưu ý:** Các đặc tính được báo cáo trong đây là giá trị điển hình của sản phẩm, không được coi là tiêu chuẩn kỹ thuật. PTT Global Chemical không bảo đảm về tính chính xác hoặc tính đầy đủ của thông tin trong đây.